**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20**

Từ ngày 22/1/2024 đến ngày 26/1/2024

**Cách ngôn: *Nhường cơm sẻ áo .***

***.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Thái sư Trần Thủ Độ**  **Luyện tập**  **Cánh cam lạc mẹ** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Ôn tập**  **MRVT: Công dân**  **Kể chuyện đã nghe, đã đọc** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**    **TLV**  **/** | **Diện tích hình tròn**  **Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy.**  **Tả người ( Kiểm tra viết )** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **Tập đọc**  **Toán** | **Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng**  **Luyện tập** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Luyện tập chung**  **Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**  **Châu Á ( tt )**  **Sử dụng năng lượng điện.** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **CSM : Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ ( Tiết 1 )**  **Lập chương trình hoạt động**  **Chăm sóc gà** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Giới thiệu biểu đồ hình quạt**  **Đọc sách**  **Em yêu quê hương ( Tiết 2 )** |

**Thứ Hai,ngày 22/01/2024**

***Tập đọc*** ***:*** Tiết 39:

**THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Viết được đoạn văn biểu cảm về nhân vật Trần Thủ Độ ( CV 3799 )

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt được lời các nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Học đức tính nghiêm minh, công bằng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh hoạ , bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc phân vai trích đoạn kịch (Phần 2) *Người công dân số Một*, trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  -Chia đoạn: 3 đoạn.  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - Giải nghĩa từ  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì ?  Câu 2: Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao ?  Câu 3: Khi biết viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào?  Câu 4: Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào ?  - Nêu ý nghĩa câu chuyện  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - Cho HS đọc diễn cảm theo vai .  - HDHS đọc đoạn 3 theo cách phân vai: Người dẫn chuyện, viên quan, vua, Trần Thủ Độ.  -GV tổ chức thi đọc diễn cảm đoạn văn  **4. Vận dụng** **(3 phút )**  - Qua câu chuyện trên, em thấy Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào ?  - Em hãy viết 2 hoặc 3 câu nói về hiểu biết của mình về Thái sư Trần Thủ Độ  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi.  -HS quan sát tranh.  - HS đọc tiếp nối 3 HS  +Đoạn 1: từ đầu . . . ông mới tha cho.  +Đoạn 2: tiếp theo . . . lấy vàng, lụa thưởng cho.  +Đoạn 3: phần còn lại.  - Luyện đọc từ ngữ khó: câu đương, khinh nhờn, ngọn ngành, chuyên quyền, ....  Câu khó: “Ngươi có…phân biệt”.  - Giải nghĩa từ : *thái sư, câu đương, kiệu, quân hiệu, . . .*  - Trần Thủ Độ đồng ý, nhưng yêu cầu chặt một ngón chân…câu đương khác.  - Không những không trách móc mà còn thưởng cho vàng , lụa.  -Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng  -Trần Thủ Độ cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỉ cương, phép nước.  - Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng , không vì tình riêng mà làm sai phép nước.  - HS tổ chức đọc theo phân vai  - HS đọc diễn cảm đoạn 3  - HS than gia thi đọc diễn cảm đoạn 3  - Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước  - HS viết và trình bày  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN ( Tiết 96 )**

LUYỆN TẬP

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

*- Cả lớp làm bài 1( b, c ), bài 2, bài 3 ( a ). HS năng khiếu làm BT 1c; 2 c*

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 1. Khởi động:(5phút)  - Cho HS thi làm bài tập  **+ Tính chu vi hình tròn có bán kính 3,5cm?**  + Tính chu vi hình tròn có đường kính 7,5cm?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài 1/99:( 10 phút )*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét.  - Y/c HS nhắc lại quy tắc tính chu vi hình tròn khi biết bán kính?  *Bài 2/99:*( 15 phút )  - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính (đường kính).  - Hướng dẫn HS làm bài theo nhóm 2  - Nhận xét.  *Bài 3/99:( 5 phút )*  - Gọi HS đọc đề  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cho biết gì?  - Cho HS làm bài  *Bài 4/99:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng : ( 5 phút )**  - Tìm bán kính hình tròn biết chu vi là 9,42cm  - Ôn: Chu vi hình tròn, tính đường kính, bán kính.  - Chuẩn bị bài: ***Diện tích hình tròn***. | - 2 HS thi làm bài  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS làm bài vào vở, bảng lớp  *b) 27,632(dm) c/15,7 ( cm )*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT1***  - HS trả lời  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc y/c  - HS trả lời  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài. Nhận xét.  *a) d = 15,7 : 3,14 = 5(m)*  *b) r = 18,84 : 3,14 : 2 = 3(dm).*  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - HS trả lời  *a) Đáp số : 2,041 ( m )*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT3***  *Đáp án: D*  - HS tính: |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả :*** Tiết 20:

**CÁNH CAM LẠC MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

- Làm được bài tập 2a/b

**-** Rèn kĩ năng điền ***d/r/gi.***

**-** Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong môI trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập2

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Tìm đúng, tìm nhanh" từ ngữ trong đó có tiếng chứa ***r/d/gi*** (hoặc chứa ***o/ô).***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  HD viết chính tả  - Đọc bài chính tả  - Bài chính tả cho em biết điều gì?  \* GD HS yêu quí loài vật , nâng cao ý thức bảo vệ môi trường .  - Hướng dẫn viết từ ngữ khó :  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 :  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  a) Chọn r, d hoặc gi để điền vào chỗ trống cho đúng.  b) Chọn o hay ô ( thêm dấu thanh thích hợp )  **\*Củng cố, dặn dò(1 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - Cả lớp viết bảng con.  - Cả lớp đọc thầm.  - Cánh cam lạc mẹ nhưng nhận được sự che chở, đùm bọc, yêu thương của bạn bè.  \* Không bắt , chơi ác với những con vật bé nhỏ, có ích ....  - Ghi bảng con : xô vào, khản đặc, lối mòn , vườn hoang , trắng sương , giã gạo, xén tóc .  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Thu bài chấm  - HS nghe    - Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ô trống  - Hoạt động cả lớp  a) Thứ tự cần điền : ra , giữa , dòng , rò , ra , duy, ra , giấu , giận , rồi.  b) Thứ tự: đông, khô, hốc, gõ, ló, trong, hồi, tròn, một .  -HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**ÔN TẬP: CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN**

**BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 - 1954)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết sau cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba thứ giặc "*giặc đói", "giặc dốt", giặc ngoại xâm".*

- Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh lòng tự hào về lịch sử của dân tộc và ý thức tích cực học tập góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước hoà bình.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi khởi động với các câu hỏi:  +Nêu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ?  + Kể tên những tấm gương dũng cảm trong chiến dịch Điện Biên Phủ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi    - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Lập bảng các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945 – 1954 (15’)  - Gọi HS đã lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945- 1954 vào giấy khổ to dán lên bảng.  - Cả lớp thống nhất bảng thống kê các giai đoạn như sau: | - HS cả lớp lập bảng thống kê và đọc lại bảng thống kê của bạn đối chiếu với bảng thống kê của mình và bổ sung ý kiến. |
| |  |  | | --- | --- | | *Thời gian* | *Sự kiện lịch sử tiêu biểu* | | Cuối năm 1945 đến năm 1946 | - Đẩy lùi “Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. | | 19- 12- 1946 | - Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến. | | 20- 12- 1945 | - Đài tiếng nói VN phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ. | | 20- 12- 1956 đến tháng 2- 1947 | - Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhận dân HN với tinh thần “Quyết tử cho TQ quyết sinh”. | | Thu - đông 1947 | - Chiến dịch Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp”. | | Thu - đông 1950 từ 16 -> 18 - 9 – 1950 | - Chiến dịch Biên giới  - Trận Đông Khê, gương chiến đấu dũng cảm của La Văn Cầu | | Sau chiến dịch biên giới tháng 12- 1951  1- 5- 1952 | - Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tuyền tuyến sẵn sàng chiến đấu.  - ĐHĐB toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến.  - Khai mạc đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu. | | 30- 3- 1954  7-5-1954 | - Chiến dịch ĐBP toàn thắng. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai. | | |
| **Hoạt động 2:** Trò chơi Hái hoa dân chủ (15’)  - GV tổ chức cho HS hái hoa dân chủ để ôn lại các kiến thức lịch sử đã học  + Câu hỏi của trò chơi  1. Vì sao nói: ngay sau CM tháng Tám nước ta ở trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc?  2. Vì sao Bác Hồ nói nạn đói nạn dốt là giặc đói, giặc dốt?  3. Kể về một câu chuyện cảm động của BH trong những ngày cùng nhân dân diệt giặc đói giặc dốt?  4. Nhân dân ta đã làm gì để chống giặc đói giặc dốt?  5. Bạn hãy cho biết câu nói: “Không, chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ" là của ai? nói vào thời gian nào.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò (5 phút)**  - GV nhắc lại nội dung cần ghi nhớ.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu :*** Tiết 39:

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*

- Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.

- Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh( BT3, BT4)

- HSNK làm được BT4 và giải thích lí do không thay được từ khác.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Tích cực học tập, có ý thức sử dụng từ và câu chính xác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK , từ điển

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS lần lượt thi đọc đoạn văn văn tả ngoại hình một người bạn của em ( Bài 2 / 14 ), chỉ rõ câu ghép trong đoạn văn,  - Nêu cách nối các vế câu ghép ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  **Bài 1**: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  **Bài 2**: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .    - GV giải nghĩa 1 số từ cho HS hiểu  **Bài 3**: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  - GV giải nghĩa 1 số từ cho HS hiểu  **Bài 4:** Có thể thay từ *công dân* **….(HS năng khiếu)**  **\*Củng cố, dặn dò**( 2 phút )  - Viết một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ của một công dân nhỏ tuổi đối với đất nước.  - GV nhận xét tiết học . | - HS thi đọc  - Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của từ *công dân .*  - Dòng b: Người công dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước  - Xếp những từ chứa tiếng công cho dưới đây vào nhóm thích hợp .  - HS thảo luận nhóm 4  a/ Công có nghĩa là của nhà nước, của chung:  Công dân, công cộng, công chúng.  b/ Công có nghĩa là không thiên vị:  Công bằng, công lí, công minh, công tâm.  c/ Công có nghĩa là thợ khéo tay:  Công nhân, công nghiệp.  - Trong các từ cho dưới đây từ nào đồng nghĩa với từ công dân .  - Thảo luận nhóm đôi  + Những từ đồng nghĩa với công dân là:  Nhân dân, dân chúng, dân.  + Những từ không đồng nghĩa với công dân là: Đồng bào, dân tộc, nông dân, công chúng.  - Đọc đề- Xác định yêu cầu  - Làm bài  Trong câu đã nêu, không thể thay thế từ *công dân* bằng các từ đồng nghĩa (ở BT3 ). Vì từ *công dân* có hàm ý “ người dân của một nước độc lập”, khác với các từ: nhân dân, dân chúng, dân. Hàm ý này của từ công dân ngược lại với ý của từ nô lệ.  - HS nghe về thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kể chuyện:*** Tiết 20:

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**-** HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tôn trọng những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, một số sách báo, truyện đọc, viết về các tấm gương sống làm vịệc theo pháp luật theo nếp sống văn minh.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, các câu chuyện,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại câu chuyện “Chiếc đồng hồ” và nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý .  - Cho HS đọc đề .  - Gạch dưới những từ quan trọng trong bài. Cụ thể: tấm gương, pháp luật, nếp sống văn minh.  - Cho HS đọc gợi ý  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Giới thiệu một số sách , báo , chuyện về nội dung như đề bài  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Cho HS kể chuyện trong nhóm.  - Cho HS thi kể.  - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay, giọng kể tốt .  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em học tập được điều gì qua các câu chuyện các em vừa kể ?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho cả nhà cùng nghe.  - Nhận xét tiết học | - 2 HS  - Đọc đề , nêu yêu cầu  - ***Đề bài***: Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  - 3 HS lần lượt đọc các gợi ý 1,2,3 SGK  - Một số HS lần lượt nói tên câu chuyện mình sẽ kể.  + Tôi muốn kể với các bạn câu chuyện Nhân cách quý hơn tiền bạc. Câu chuyện kể về danh nhân Mạc Đĩnh Chi có tấm lòng trung thực, liêm khiết, trọng nhân cách hơn tiền bạc. Chuyện này ông tôi đã kể cho tôi nghe tối hôm qua .  - HS lắng nghe để tham khảo .  - Các thành viên trong nhóm kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Thi kể chuyện trước lớp.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ,ngày 23/1/2024**

**TOÁN (Tiết 97)**

DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng** :

- Biết quy tắc tính diện tích hình tròn..

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2 ( a, b ), bài 3. HS năng khiếu làm BT 1c; 2 c.*

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**2/ Phẩm chất, năng lực** **:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: chuẩn bị hình tròn bán kính 10cm và băng giấy mô tả quá trình cắt, dán các phần của hình tròn.

- HS: Mỗi HS đều có một hình tròn bằng bìa mỏng, bán kính 5cm. Chuẩn bị sẵn kéo cắt giấy, hồ dán và thước kẻ thẳng.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" :  + Nêu quy tắc và công thức tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi?  + Nêu quy tắc và công thức tính bán kính của hình tròn khi biết chu vi?  - Nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\* *Hình thành quy tắc, công thức tính diện tích diện tích hình tròn .***  - GV hướng dẫn HS theo sgk-trang 99.  *VD:* Tính diện tích hình tròn có bán kính 2dm  - GV nhận xét, kết luận  - Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào ?  **3. Luyện tập, thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1/100:( 5 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - Cho HS làm bài  - Nhận xét  *Bài 2/100:( 5 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - Cho HS làm bài  - Nhận xét  *Bài 3/100:( 5 phút )*  - Gọi HS đọc đề  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cho biết gì?  + Muốn tính diện tích mặt bàn, ta làm thế nào?  - Nhận xét  **4. Vận dụng : ( 5 phút )**  - Tính diện tích hình tròn có bán kính là 1,5cm.  \* Muốn tính diện tích hình tròn khi biết bán kính (đường kính), ta làm thế nào?  **-** Chuẩn bị bài: ***Luyện tập***. | - HS chơi trò chơi  \* HS nắm quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn : S= r x r x 3,14  - HS tính : Diện tích hình tròn là:  2 x 2 x 3,13 =12,56(dm2)  - HS nêu quy tắc  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c.  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  *a)S=5x 5 x 3,14 = 78,5(cm2).*  *b)S=0,4x 0,4 x 3,14 = 0,5024(dm2).*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT1***  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c.  - HS cá nhân làm bài  *a)12:2=6(cm)*  *S= 6 x 6 x 3,14 = 113,04(cm2).*  *b)7,2:2=3,6(dm) S=3,6x3,6x3,14=40,6944(dm2).*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT2***  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS làm bài  *Diện tích mặt bàn hình tròn là:*  *45 x 45 x 3,14= 6358,5 (cm2)*  *Đáp số: 6358,5cm2.*  - HS thực hiện .  - HS trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong đời sống và sản xuất.

- Sử dụng năng lượng gió: Điều hoà khí hậu, làm khô, chạy động cơ gió,…

- Sử dụng năng lượng nước chảy: quay guồng nước, chạy máy phát điện,…

- Biết cách sử dụng năng lượng tự nhiên có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức sử dụng các loại năng lượng tự nhiên này để thay thế cho loại năng lượng chất đốt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn câu hỏi thảo luận và bảng phụ cho mỗi nhóm

- HS : SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi với các câu hỏi:  + Năng lượng chất đốt khi được sử dụng có thể gây ra những tác hại gì cần chú ý?  + Chúng ta cần lưu ý gì khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | + Tác hại như cháy, nổ, bỏng  + Tiết kiệm và đảm bảo an toàn  - HS lắng nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Năng lượng gió (15’)  - HS thảo luận theo nhóm sau đó ghi kết quả thảo luận ra bảng nhóm theo câu hỏi  + Vì sao có gió?  + Nêu một số tác dụng của năng lượng gió trong tự nhiên?  + Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì? Liên hệ thực tế ở địa phương?  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Năng lượng nước chảy (13’)  - Cho HS quan sát hình minh hoạ 4, 5, 6 trang 91, SGK liên hệ thực tế ở địa phương mình để nêu những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy  + Năng lượng nước chảy trong tự nhiên có tác dụng gì?  + Con người sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?  - Hãy kể tên một số nhà máy thuỷ điện mà em biết .  -Yêu cầu HS đọc mục: Bạn cần biết  **Hoạt động 3 :** Thực hành làm quay tuabin (về nhà) (2’)  - GV chia HS thành các nhóm từ 8 – 10 HS  - Hướng dẫn HS cách làm  - GV cho HS thực hành tại nhà và báo cáo kết quả.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc lại công dụng của gió và nước chảy.  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận, chia sẻ  + Gió là một hiện tượng của tự nhiên khi có sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai khối không khí. Không khí chuyển động từ nơi này đến nơi khác. Sự chuyển động của không khí sinh ra gió.  + Năng lượng gió giúp cho thuyền, bè xuôi dòng nhanh hơn, giúp cho con người rê thóc, năng lượng gió làm quay các cánh quạt để quay tua – bin của nhà máy phát điện, tạo ra dòng điện dùng vào rất nhiều việc trong sinh hoạt hằng ngày: đun nấu, thắp sáng, bơm nước , chạy máy… …  + Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc như phơi hong đồ cho khô, đẩy thuyền buồm ra khơi, chạy động cơ trong cối xay gió, chạy tua bin phát điện, thổi bay vỏ trấu khi sàng sảy  - HS thảo luận theo câu hỏi  - HS chia sẻ  + Năng lượng nước chảy làm tàu bè, thuyền chạy, làm quay tua – bin của các nhà máy phát điện, làm quay bánh xe để đưa nước lên cao, làm quay cối giã gạo, xay ngô...  + Xây dựng các nhà máy phát điện. Dùng sức nước để tạo ra dòng điện.  + Làm quay bánh xe nước, đưa nước đến từng hộ dân ở vùng cao. Làm quay cối xay ngô, xay thóc  + Giã gạo  + Chở hàng, xuôi gỗ dòng sông  - Nhà máy thuỷ điện Trị An, Y - a -ly, Sông Đà, Sơn La, Đa Nhim…  - HS đọc  - HS hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn của GV  - HS nghe và quan sát  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn :*** Tiết 39:

**TẢ NGƯỜI**

( Kiểm tra viết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được bài văn tả người ( Tả người công nhân đang làm việc ) có bố cục rõ ràng, đủ ba phần ( mở bài , thân bài , kết bài ) ; đúng ý , dùng từ , đặt câu đúng .

**-** Rèn kĩ năng viết văn tả người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung đề văn

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  a/ HD làm bài .  - Cho HS đọc đề bài  - Giới thiệu người định tả  - GV nhắc:  +Các em đã quan sát ngoại hình, hoạt động của nhân vật, hãy chuyển kết quả quan sát thành dàn ý và dựa vào đó để viết thành bài.  b/Thực hành  - Cho HS viết bài .  - GV thu bài .  **\*** Củng cố, dặn dò **( 2 phút )**  - Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS.  - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn. | - HS hát  - HS thực hiện  + Đề: Tả người công nhân đang làm việc  + HS giới thiệu .  - Làm bài vào vở BT.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 24/01/2014**

***Tập đọc:*** Tiết 40:

**NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).

- HSNK phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng khi đọc các con số nói về sự đóng góp tiền của của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng.

- **GDQP- AN:** Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện trong SGK.

+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - ChoHọc sinh thi đọc bài ***“Thái sư Trần Thủ Độ”***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph - Chia đoạn: 5 đoạn  - HD từ ngữ khó, câu khó  - HD giải nghĩa thêm từ: nhà tư sản  - GV HDHS luyện đọc theo nhóm đôi.  - GV đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Kể lại những đóng góp to lớn và liên tục của ông Thiện qua các thời kì :    - Trong suốt cuộc đời mình Đỗ Đình Thiện đã đối với Cách mạng như thế nào?  Câu 2: Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì ?  Câu 3: Từ câu chuyện trên , em suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân với đất nước ? **( HS năng khiếu)**  \* GDANQP: Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam  - Nêu nội dung bài .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn 2.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\* Củng cố, dặn dò** **(2 phút )**  - Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của một công dân đối với đất nước ?  - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi.  - Đọc nối tiếp 5 HS  - Luyện đọc từ ngữ khó: sửng sốt, tay hòm chìa khóa, 64 lạng vàng, đòi hỏi …  - Câu khó: “Số tiền này ….24 đồng ”  - Giải nghĩa từ: tài trợ, đồn điền, tổ chức, đồng Đông Dương, …  - nhà tư sản: Là người chủ của nhiều đồn điền, nhiều nhà máy và tiệm buôn.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.    a/ Trước Cách mạng 1943, ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.  b/ Khi CM thành công, năm 1945, trong Tuần lễ vàng, ông ủng hộ Chính phủ 64 lạng vàng; góp vào quỹ … 10 vạn đồng Đông Dương .  c/ Trong kháng chiến: ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc.  d/ Sau khi hòa bình lập lại: ông hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho nhà nước.  - Trong suốt cuộc đời mình Đỗ Đình Thiện đã hết lòng ủng hộ Cách mạng mà không hề đòi hỏi sự đền đáp nào.  - Ông là một công dân yêu nước, có tấm lòng vì đại nghĩa , sẵn sàng hiến tặng số tài sản rất lớn của mình cho CM vì mong muốn được góp sức mình vào sự nghiệp chung.  - Người công dân phải có trách nhiệm với đất nước/ Người công dân phải biết góp công, góp của vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng .  - Luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.  - HS tham gia thi đọc diễn cảm  - Người công dân phải có trách nhiệm đối với vận mệnh của đất nước.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN (Tiết 98):

**LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng** :

- Biết tính diện tích hình tròn khi biết:

+ Bán kính của hình tròn.

+ Chu vi của hình tròn.

- *Bài tập cần làm : Bài 1, bài 2 . HS năng khiếu làm BT 3 .*

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động: ( 5phút )  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" : nêu công thức và qui tắc tính chu vi hình tròn, diện tích hình tròn.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  2/ Luyện tập, thực hành : ( 30 phút )  ***Bài 1/100: ( 10 phút )***  - Gọi HS đọc y/c  - Cho HS làm bài  - Nhận xét, chữa bài  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích hình tròn khi biết bán kính.  *Bài 2/100:( 20 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - Cho HS thảo luận theo nhóm 2  - Nhận xét, chữa bài  - GV hướng dẫn HS nêu lại cách tính bán kính khi biết chu vi và tính diện tích hình tròn.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng : ( 3 phút )**  - Muốn tính diện tích hình tròn khi biết chu vi hình tròn đó ta làm như thế nào?  - Liên hệ - giáo dục : Vận dụng cách tính chu vi và diện tích hình tròn vào trong cuộc sống .  - Nhận xét chung tiết học  - Chuẩn bị bài: ***Luyện tập chung***. | - HS chơi trò chơi  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  *a)6 x 6 x 3,14 = 113,04(cm2).*  *b)0,35x0,35x 3,14 = 0,38465(dm2).*  - Nhắc lại quy tắc  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc y/c  - HS thảo luận, làm bài. Nhận xét.  *r = 6,28 : 3,14 : 2 = 1(cm)*  *S = 1 x 1 x 3,14 = 3,14(cm2)*  r = C : 3,14 : 2  S = r x r x 3,14  *Đáp số: 1,6014 ( m2)*  - HS nêu:  + Ta tính bán kính bằng cách lấy diện tích chia cho 2 rồi chia cho 3,14  + Ta tính diện tích hình tròn khi đã biết bán kính của hình tròn đó.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm,ngày 25/1/2024**

**Toán ( tiết 99 ):**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng : -**  Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích hình tròn

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3. - HS năng khiếu làm BT 4.*

- Rèn kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** GV: SGK, bảng phụ, Hình minh hoạ bài 2,3,4

- HS : SGK, bảng con, vở, ê ke

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động : ( 5 phút )**  Cho HS thi đua làm bài tập :  Tính diện tích hình tròn biết: r = 1,2cm  + Tính diện tích hình tròn biết: r = 3,4 m  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài 1/100:( 10 phút )*  Gọi HS đọc đề  + Sợi dây thép được uốn thành mấy hình tròn, có bán kính bao nhiêu?  - Cho HS làm bài  - Nhận xét.  + Muốn tính chu vi hình tròn, ta làm thế nào?  *Bài 2/100: ( 10 phút )* Gọi HS đọc đề  - Hướng dẫn:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS thảo luận  + Muốn biết chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé, ta làm thế nào?  - Nhận xét  *Bài 3/101:* **( 10 phút )**  - Gọi HS đọc đề  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS thảo luận.  + Muốn tính diện tích một hình được tạo bởi hình chữ nhật và hai nửa hình tròn, ta làm thế nào?  - Cho HS làm bài  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật, hình tròn ta làm thế nào ?  - Nhận xét.  *Bài 4:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  ***3. Vận dụng:* ( 3 phút )**  - Cho HS làm bài theo tóm tắt sau  ***Tóm tắt:***  Bán kính bánh xe: 0,325m  Lăn 1000 vòng : ….......m?  - Nhận xét chung tiết học, dặn dò. | - HS thi đua làm bài tập :  **\* ( Nhóm 2 )** - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2, làm bài.  *Độ dài của sợi dây thép là:*  *7x2x3,14+10x2x3,14=106,76 (cm)*  *Đáp số: 106,76cm*.  - HS trả lời.  **\* ( Nhóm 4 )**  HS đọc đề  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm  + Tính hiệu chu vi của hai hình tròn.  - Hs làm bài.  *Bán kính hình tròn lớn là:*  *60 +15 =75 (cm)*  *Chu vi của hình tròn lớn là:*  *75 x2 x 3,14 =471 (cm)*  *Chu vi của hình tròn bé là:*  *60 x2 x3,14 =376,8 (cm)*  *Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé là:*  *471- 376,8=94,2(cm)*  *Đáp số: 94,2cm*  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS thảo luận.  + Tính chiều rộng hình chữ nhật.  + Tính diện tích hình chữ nhật.  + Tính diện tích hình tròn.  +Tính tổng diện tích của hình chữ nhật và hình tròn.  - HS làm bài.  *Chiều rộng hình chữ nhật là :*  *7x2 =14 (cm)*  *Diện tích hình chữ nhật là:*  *14 x10 =140(cm)*  *Diện tích hình tròn là:*  *7 x7 x3,14 =153,86 (cm2)*  *Tổng diện tích của hình chữ nhật và hình tròn là:*  *140 +153,86 =293,86(cm2)*  *Đáp số: 293,86cm2*  *Đáp án: A*  -HS tính |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu:*** Tiết 40:

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi nhớ)

**-** Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).

- HSNK giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức và trách nhiệm khi đặt câu và viết. Yêu thích môn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chia thành 2 nhóm xếp các từ: *công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm* vào 3 nhóm cho phù hợp  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá( 17 phút )**  *Nhận xét 1*: - Cho HS đọc đề .  - Tìm câu ghép trong đoạn trích.  *Nhận xét 2*:HD xác định các vế trong từng câu ghép  *Nhận xét 3*: Các vế câu trong câu ghép nói trên nối với nhau bằng cách nào? Có gì khác nhau?  - GV gợi ý rút ghi nhớ:  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút )**  Bài 1: - Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài 2: Trong hai câu ghép ở cuối đoạn dưới đây …. Hãy khôi phục lại những từ bị lược và giải thích vì sao . **(HS năng khiếu)**  Bài 3 : - Cho HS đọc đề .  **-** Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Nêu lại nội dung ghi nhớ  - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn 3-4 câu có sử dụng câu ghép để giới thiệu về gia đình em.  - Nhận xét tiết học | - HS chơi  - Đọc đề- xác định yêu cầu  - Đoạn trích có 3 câu ghép  1/ …,anh công nhân I-va-nốp…,một người nữa tiến vào.  2/Tuy đồng chí….đổi chỗ cho đồng chí.  3/ Lê-nin không tiện từ chối…ghế cắt tóc.  - Thảo luận nhóm 2  + Câu 1: có 3 vế câu  + Câu 2: có 2 vế câu.  + Câu 3: có 2 vế câu.  - Thảo luận nhóm 4  - Câu1:  + Vế 1 và 2 nối với nhau bằng QHT(thì)  + Vế 2 và Vế 3 nối với nhau trực tiếp ( giữa 2 vế có dấu phẩy )  - Câu 2: Vế 1 và Vế 2 nối với nhau bằng cặp QHT ( Tuy…nhưng ).  - Câu 3: Vế 1 và Vế 2 nối trực tiếp ( giữa 2 vế câu có dấu phẩy )  -HS đọc ghi nhớ ( SGK )  - Đọc đề  - Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây. Xác định các vế câu và các cặp quan hệ từ .  - Thảo luận nhóm đôi  + Câu 1: Là câu ghép có 2 vế câu-Cặp quan hệ từ trong câu là: Nếu…thì..  - Đọc đề và làm bài .  ( **Nếu**)Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước ( **thì** ) thần xin cử Trần Trung Tá . Tác giả lược bớt các từ trên cho câu văn gọn, thoáng, tránh lặp. Lược bớt nhưng người đọc vẫn hiểu đầy đủ, hiểu đúng.  - Đọc đề  - Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống  a) còn  b) nhưng ( hoặc mà )  c) hay  - 2 HS nêu .  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU Á** **(Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư của châu Á.

- Nêu một số đặc điểm về hoạt động sản xuất của cư dân châu Á.

- Nêu một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á.

- Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- HSNK: + Dựa vào lược đồ xác định được vị trí của khu vực Đông Nam Á.

+ Giải thích được vì sao dân cư châu Á lại tập trung đông đúc tại đồng bằng châu thổ: do đất đai màu mỡ, đa số cư dân làm nông nghiệp.

+ Giải thích được vì sao Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo: đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bảo vệ môi trường sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Cho HS nêu đặc điểm tự nhiên của châu Á.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe và ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Dân cư châu Á (10’)  - Yêu cầu học sinh đọc bảng số liệu về dân số các châu ở bài 17 để so sánh số dân châu Á với số dân của các châu lục khác.  - Cho HS trả lời theo câu hỏi:  - So sánh số dân châu Á với 1 số châu lục trên thế giới?  - Dân cư châu Á tập trung ở những vùng nào? Tại sao?    **Hoạt động 2:** Hoạt động kinh tế (10’)  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 5.  - Nêu tên một số ngành sản xuất ở châu Á?  - Cây bông, cây lúa gạo được trồng nhiều ở những nước nào?  - Tên các nước khai thác nhiều dầu mỏ, sản xuất nhiều ô tô?  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 3:** Khu vực Đông Nam Á (10’)  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 3 ở bài 17 và hình 5 ở bài 18.  - Cho biết vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á?  - Vì sao khu vực Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo?  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu sơ lược về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.  - Ghi nhớ  **\* Củng cố, dặn dò (5 phút)**  - Kể tên 11 nước thuộc khu vực Đông Nam Á?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS suy nghĩ và báo cáo kết quả  - Châu Á có số dân đông nhất trên thế giới.  - Đa số dân cư châu Á là người da vàng. Họ sống tập trung đông đúc tại các cùng đồng bằng châu thổ màu mỡ. Vì nơi đó thuận tiện cho ngành nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi  - Trồng bông, trồng lúa mì, lúa gạo, nuôi bò, khai thác dầu mỏ, sản xuất ô tô.  - Được trồng nhiều ở nước Trung Quốc và Ấn Độ.  - Khai thác dầu ở Trung Quốc và Ấn Độ.  - Sản xuất nhiều ô tô: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.  - HS quan sát  - Nằm ở phía Đông Nam châu Á, phía Đông giáp với Thái Bình Dương, phía Tây Nam giáp với Ấn Độ Dương, phía Bắc giáp Trung Quốc.  - Vì khu vực Đông Nam Á có khí hậu nóng ẩm.  - HS lắng nghe  - Học sinh đọc lại  - HS nêu: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Sin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Đông-ti-mo, Mi-an-ma, Bru-nây. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯ­ỢNG ĐIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.

- Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường.

­- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV

- HS : SGK, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Con ngư­ời sử dụng năng lư­ợng gió trong những việc gì?  + Con người sử dụng năng lượng của nước chảy trong những công việc gì?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Thảo luận cặp đôi (7’)  + Hãy kể tên những đồ dùng sử dụng điện mà em biết?  + Năng l­ượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng đ­ược lấy ra từ đâu?  **Hoạt động 2:** Ứng dụng của dòng điện (13’)  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  - Trình bày kết quả | + Bóng điện, bàn là, ti vi, đài, nồi cơm điện, đèn pin, máy sấy tóc, chụp hấp tóc, máy tính, mô tơ, máy bơm nư­ớc  + Đ­ược lấy từ dòng điện của nhà máy điện, pin, ác- quy, đi- a- mô.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận và làm vào bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên đồ dùng sử dụng điện** | **Nguồn điện cần sử dụng** | **Tác dụng của dòng điện** | | Bóng điện | Nhà máy điện | Thắp sáng | | Bàn là | Nhà máy điện | Đốt nóng | | Ti vi | Nhà máy điện/ ắc quy | Chạy máy | | Đài | Nhà máy điện/ ắc quy/ pin | Chạy máy | | Tủ lạnh | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy bơm nư­ớc | Nhà máy điện | Chạy máy | | Nồi cơm điện | Nhà máy điện | Chạy máy | | Đèn pin | Pin | Thắp sáng | | Máy tính | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy tính bỏ túi | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy là tóc | Nhà máy điện | Đốt nóng | | Mô tơ | Nhà máy điện | Chạy máy | | Quạt | Nhà máy điện | Chạy máy | | Đèn ngủ | Nhà máy điện | Thắp sáng | | Máy sấy tóc | Nhà máy điện | Đốt nóng | | Điện thoại | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy giặt | Nhà máy điện | Chạy máy | | Loa | Nhà máy điện | Chạy máy | | |
| **Hoạt động 3:** Vai trò của điện (10’)  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu vai trò của điện d­ưới dạng trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV chia lớp thành 2 đội  - GV viết lên bảng các lĩnh vực: sinh hoạt hằng ngày, học tập, thông tin, giao thông, nông nghiệp, thể thao…  - GV phổ biến luật chơi  - Cho HS chơi  - GV nhận xét trò chơi  **\* Củng cố, dặn dò (5 phút)**  - GV gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 93, SGK  - Chia sẻ với mọi người về một số máy móc, đồ dùng sử dụng năng lượng điện.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi và cách chơi  - Tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi. Mỗi đội cử 2 HS làm trọng tài và ng­ười ghi điểm. Trọng tài tổng kết cuộc chơi.  - HS đọc  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***HĐTT***

***CSM:* Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ ( Tiết 1 )**

***Tập làm văn:*** Tiết 40:

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.

**-** Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).

**\* KNS:** Hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành chương trình. Thể hiện sự tự tin, Đảm nhận trách nhiệm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức và trách nhiệm trong học tập. Chăm chỉ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Họat động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  **]**Bài 1 **:** Đọc câu chuyện : Một buổi sinh hoạt tập thể .  - Giải nghĩa từ : việc bếp núc  - HD trả lời câu hỏi  a/ Các bạn trong lớp tổ chức buổi liên hoan văn nghệ nhằm mục đích gì ?  b/ Để tổ chức buổi liên hoan , cần làm những việc gì ?  + Các công việc đó được phân công ra sao?  c/ Hãy thuật lại diễn biến của buổi liên hoan?  - Các bạn trong lớp tổ chức buổi liên hoan văn nghệ nhằm mục đích gì ?  - Để tổ chức buổi liên hoan cần làm những việc gì ? Lớp trưởng đã phân công như thế nào?  - Hãy thuật lại diễn biến của buổi liên hoan ?  Bài 2 : Cho HS đọc đề .  - Gợi ý : Mỗi em tự đặt vị trí của mình là lớp trưởng  - Tổ chức nhóm 4 để phân công chương trình hoạt động .  - Nhận xét , cho điểm động viên các nhóm .  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  -Theo em lập chương trình hoạt động có ích gì ?  - Về nhà lập một chương trình hoạt động một buổi quyên góp từ thiện ủng hộ các bạn vùng bị thiên tai.  - Nhận xét tiết học . | - HS hát  - Đọc thầm mẩu chuyện : Một buổi sinh hoạt tập thể .  - Việc bếp núc: Làm những việc chuẩn bị cho bữa cơm trong gia đình  - Thảo luận nhóm 4  a/ Chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11  - Bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô.  b/ Chuẩn bị bánh kẹo, hoa quả/ làm báo tường/ Chuẩn bị chương trình văn nghệ.  + Bánh kẹo, hoa quả chén đĩa, lọ hoa, hoa tặng thầy cô: Tâm, Phượng và các bạn nữ .   * Trang trí lớp học: Trung, Sơn, Nam * Ra báo: chủ bút bạn Thùy Minh cùng nhóm biên tập. Ai cũng phải viết bài, vẽ hoặc sưu tầm. * Các tiết mục văn nghệ: dẫn chương trình-bạn Thu Hương; kịch câm: Tuấn Béo; kéo đàn: Huyền Phương; các tiết mục khác….   c/ Buổi liên hoan diễn ra rất vui vẻ trong không khí đầm ấm./ các tiết mục văn nghệ hấp dẫn, thú vị./ báo tường rất hay./ Thầy cô giáo rất cảm động, khen buổi liên hoan tổ chức chu đáo./ Cả lớp ai cũng hài lòng, cảm thấy gắn bó với nhau hơn  - Chúc mừng thầy cô nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11 - bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với thầy cô ...  - Chuẩn bị : bánh kẹo , làm báo tường , có chương trình văn nghệ " cây nhà lá vườn"...  - Lớp trưởng đã phân công các bạn : Mỗi người một việc , bạn thì chuẩn bị bánh kẹo , bạn thì lo trang trí , ....  - Thảo luận nhóm 2 " buổi liên hoan ..........chu đáo"  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  **-** Các nhóm tiến hành thảo luận , phân công làm nhiệm vụtheo gợi ý SGK.  - Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung sinh hoạt của nhóm .  - Các nhóm khác nhận xét , bổ sung .  - HS trả lời  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

## Kĩ thuật:

**CHĂM SÓC GÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu đư­ợc mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.

- Biết cách chăm sóc gà.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức chăm sóc bảo vệ gà.

- Năng lực tự học và tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- HS: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Ở gia đình em thường cho gà ăn uống như thế nào?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà (12’)  - GV nêu khái niệm về chăm sóc gà.  - GV h­ướng dẫn HS đọc mục 1 (SGK)  - Nêu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà?  - HS nối tiếp nhau trả lời.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tóm tắt nội dung chính của hoạt động 1  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu cách chăm sóc gà (13’)  \* S­ưởi ấm cho gà:  - GV hư­ớng dẫn HS nhớ lại và nêu vai trò của nhiệt độ đối với đời sống động vật.  - GV nhận xét và giải thích thêm vai trò của nhiệt độ.  - Gà con bị rét sẽ kém ăn, dễ nhiễm bệnh …  + Vậy cần làm gì để giúp gà con chống rét?  + Nêu dụng cụ dùng để sưởi ấm cho gà?  + Ở gia đình em thường sưởi ấm cho gà bằng dụng cụ nào?  - Mời một số HS trả lời.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và h­ướng dẫn thêm.  \* Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà:  \* Phòng ngộ độc thức ăn cho gà: (thực hiện t­ương tự phần trên)  **Hoạt động 3:** Đánh giá kết quả học tập (5’)  - Cho HS trả lời các câu hỏi ở cuối bài  - GV nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò (5 phút)**  - Nêu tác dụng của việc chăm sóc gà?  - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe  - HS đọc  - Mục đích tạo các điều kiện sống thuận lợi thích hợp cho gà  - Tác dụng: giúp gà khoẻ mạnh ,mau lớn và có sức chống bệnh tốt.  - Nhiệt độ tác động đến sự lớn lên , sinh sản của động vật…  + Cần sưởi ấm cho gà  + Dụng cụ sưởi ấm cho gà là : chụp sưởi  + Bóng điện, đốt bếp than, bếp củi quanh chuồng  - HS trả lời  - HS nghe  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu,ngày 26/01/2024**

**TOÁN (Tiết 100)**

**GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT.**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Bước đầu biết cách đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

*- Bài tập cần làm: Bài 1. HS năng khiếu làm BT 2.*

**-**  Rèn kĩ năng đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Hình vẽ một biểu đồ tranh (hoặc biểu đồ cột ở lớp 4)

- Phóng to biểu đồ hình quạt ở ví dụ 1 trong SGK (để treo lên bảng) hoặc vẽ sẵn biểu đồ đó vào bảng phụ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS hát  - Hãy nêu tên các dạng biểu đồ đã biết?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi vở  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\* *Giới thiệu biểu đồ hình quạt***  *Ví dụ 1:* GV giới thiệu với HS.  + Biểu đồ hình quạt có đặc điểm như thế nào ?  + Đọc biểu đồ ?  *Ví dụ 2 :* Cho HS quan sát biểu đồ, tìm cách giải.  **3. Luyện tập thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1 :( 15 phút )*  - Gọi HS đọc đề  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán cho biết gì?  - Cho HS làm bài  - GV tổng kết các thông tin HS đã khai thác được qua biểu đồ.  *Bài 2 :* ***Dành cho HS năng khiếu .***  **\* Củng cố, dặn dò : ( 3 phút )**  - Nhận xét tiết học.  - Ôn: Biểu đồ hình quạt.  - Chuẩn bị bài: ***Luyện tập về tính diện tích.*** | - Hát tập thể  - Biểu đồ dạng tranh  - Biểu đồ dạng cột  - HS khác nhận xét  - HS ghi vở  \* **Thực hành đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt:**  + Biểu đồ có dạng hình tròn, được chia thành nhiều phần.  + Trên mỗi phần của hình tròn đều ghi các tỉ số phần trăm tương ứng  + HS đọc: 1/2 vòng tròn là 50%(sách truyện thiếu nhi) ;1/4 vòng tròn là 25%(SGK), 25%sách các loại  - Số HS tham gia môn bơi của lớp 5C là:  32 x 12,5 :100 = 4 (HS)  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS thảo luận, làm bài  *+120 học sinh được hiểu là 100%.*  *+Nêu cách tính. :*  *a)120 :100 x 40=48(HS)*  *b)120 :100 x 25 =30(HS)*  *c)120 :100 x20= 24 (HS)*  *d)120 :100 x15 =18(HS)*  - HS nhận xét, bổ sung |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

**Đọc sách**

**Đạo đức:**

**EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

- Làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS nêu phần ghi nhớ bài Em yêu quê hương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | | |
| **Hoạt động 1:** Triển lãm nhỏ (bài tập 4, SGK) (6’)  - GV chia lớp thành 3 nhóm, hướng dẫn các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình đã sưu tầm được.  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình.  - Cả lớp xem tranh và trao đổi, bình luận.  - GV nhận xét về tranh, ảnh của HS và bày tỏ niềm tin rằng các em sẽ làm được những công việc thiết thực để tỏ lòng yêu quê hương.  **Hoạt động 2:** Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK) (10’)  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2 và hướng dẫn HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.  - GV lần lượt nêu từng ý kiến.  - Mời một số HS giải thích lí do.  - GV kết luận:  + Tán thành với các ý kiến: a, d  + Không tán thành với các ý kiến: b, c  **Hoạt động 3:** Xử lí tình huống (bài tập 3, SGK) (10’)  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xử lí các tình huống của bài tập 3.  - Mời đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận:  + Tình huống a: Bạn Tuấn có thể góp sách báo của mình; vận động các bạn cùng tham gia đóng góp; nhắc nhở các bạn giữ gìn sách,...  + Tình huống b: Bạn Hằng cần tham gia làm vệ sinh với các bạn trong đội, vì đó là một việc làm góp phần làm sạch, đẹp làng xóm.  **Hoạt động 4:** Trình bày kết quả sưu tầm. (4’)  - Cả lớp trao đổi về ý nghĩa của các bài thơ, bài hát,…  - GV nhắc nhở HS thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng.  **\* Củng cố, dặn dò (5 phút)**  - GV nhắc nhở HS thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  - Nhận xét tiết học. | - Các nhóm trưng bày sản phẩm theo tổ.  - HS xem tranh và trao đổi, bình luận.  - HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.  - HS giải thích lí do.  - HS thảo luận và trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - HS trình bày các bài thơ, bài hát sưu tầm được.  -HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................